`TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày: 30/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, bà Nguyễn Thị Hoài.

- ***Thư ký phiên toà***: Đào Quang Khuyến -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Thanh Miện* tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HSST-TL ngày 17 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 20/5/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1962; HKTT: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10. Bố đẻ: Trần Văn M đã chết; Mẹ đẻ: Hoàng Thị T, đã chết; Vợ: Vũ Thị X, sinh năm 1960; Có 3 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1990. Tiền sự: Không.

Tiền án: + Bản án số 18/2015/HSST ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 13 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 9.000.000 đồng).

+ Bản án số 32/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 150.000 đồng). Ngày 04/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, *có mặt tại phiên toà.*

Người bị hại: 1/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981,
2/ Bà Trương Thị M, sinh năm 1948, .
HKTT: thôn V, xã N, huyện T, tỉnh H. Chị H và bà M có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích.

Khoảng 22h00 ngày 21/02/2019, Trần Văn Q đi bộ từ nhà đến khu trang trại của chị Nguyễn Thị H ở cùng thôn, mục đích trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân. Thấy gian nhà kho của chị H cửa mở, không có người trông coi, Q đi vào trong

thấy có nhiều bao cám lợn nhãn hiệu Jumbo 113S, trọng lượng mỗi bao 25kg. Thấy vậy, Q dùng hai tay nâng 01 bao cám lên, kẹp bao cám vào bên sườn phải rồi mang về nhà bếp của mình cất giấu. Đến khoảng 8h00 ngày 22/02/2019, Q sang nhà bà Trần Thị N (là em gái Q) ở cùng thôn mượn 01 xe đạp màu trắng xanh, mục đích để chở bao cám đi bán. Khoảng 10h00 cùng ngày khi Q chở bao cám mang đi bán thì bị chị H cùng lực lượng Công an huyện Thanh Miện phát hiện, thu giữ: 01 bao cám lợn nhãn hiệu Jumbo 113S, trọng lượng 25kg và 01 xe đạp màu trắng xanh.

Quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện, Trần Văn Q còn tự thú về hành vi: Khoảng 17h00 ngày 19/02/2019, Q đi bộ sang nhà bà Hoàng Thị N ở cùng thôn chơi. Thấy cửa cổng mở, Q đi vào trong sân và quan sát thấy có 01 xe đạp mini màu xanh của bà Trương Thị M ở cùng thôn đang dựng ở sân nhà bà N, trong giỏ xe đạp có 01 túi nilon đựng 01 chiếc ví màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6216 màu đen, bên trong không lắp sim. Thấy vậy, Q dùng tay phải cầm túi nilon bên trong có 01 chiếc ví và 01 điện thoại đi về nhà, kiểm tra trong ví thấy có số tiền 70.000đ, Q tiêu sài cá nhân hết, còn điện thoại di động và 01 chiếc ví màu xanh Q để ở ghế. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại nhà Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6216 màu đen, bên trong không lắp sim và 01 chiếc ví màu xanh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Miện kết luận: 01 bao cám lợn nhãn hiệu Jumbo 113S có trọng lượng 25kg trị giá 278.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6216 màu đen đã qua sử dụng trị giá 200.000đ.

Tại bản cáo trạng số 25/VKS-HS ngày 16/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên toà Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173, điểm r, h, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Q từ 08 - 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giam 21/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H, bà M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu khác nên không giải quyết.

Về vật chứng: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Miện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 21/02/2019, Trần Văn Q đã lén lút vào trang trại chăn nuôi của chị Nguyễn Thị H ở thôn V, xã N, huyện T, tỉnh H trộm cắp 01 bao cám lợn nhãn hiệu Jumbo 113S, trọng lượng 25kg trị giá 278.000đ.

Khoảng 17 giờ ngày 19/02/2019 tại sân nhà bà Hoàng Thị N ở thôn V, xã N, huyện T, Trần Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc ví màu xanh bên trong có 70.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6216 không lắp sim trị giá 200.000đ của bà Trương Thị M ở cùng thôn, trị tài sản bị trộm cắp trị giá 270.000đ.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trong hai vụ án là 548.000đ.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi cố ý trực tiếp, có tiền án về hành vi trộm cắp, vì vậy dù tài sản hai lần trộm cắp đều dưới 2.000.000đ nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS, quyết định truy tố của VKSND huyện Thanh Miện đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi hành vi đã phạm, tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của bà M, tài sản trộm cắp không lớn, đã được thu hồi trả người bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h, r khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo có tiền án, thực hiện hai lần trộm cắp phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì động cơ tư lợi đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp, nhân thân xấu vì vậy cần có hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo một thời gian để không chỉ cải tạo, giáo dục bị cáo mà còn phục vụ công tác phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H xác định đã nhận lại tài sản là 01 bao cám, bà Trương Thị M xác nhận đã nhận lại 01 ví, điện thoại di động, riêng số tiền 70.000đ bà M cũng cho bị cáo, không có yêu cầu bồi thường nào khác vì vậy không xét giải quyết.

Đối với 01 xe đạp màu trắng xanh là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị N, sinh năm 1964, trú tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh H. Bà N không biết

Q mượn để chở tài sản trộm cắp được đi bán nên không có căn cứ xử lý. Ngày 21/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã trả lại cho bà N là đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173, điểm r, h, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS.

Xử phạt Trần Văn Q 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/3/2019.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Trần Văn Q phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Xuân Thành

Nơi nhận:
-VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Công an Thanh Miện;
- CQ thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS Thanh Miện,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- UBND xã N;
- Người tham gia tố tụng,
- Lưu hồ sơ